

Lời giới thiệu cuốn sách

H P L U NH NG DÒNG SUY T V Đ A DANH, PH NG NG VÀ NGÔN NG CÁC DÂN T C TH U S V T NAM

C A GS. HOÀNG TH CHÂU

Là một trong số những người sớm nhận được cuốn sách này, cho đến hôm nay, trong tôi vẫn giữ nguyên tình bạn đó: hết sức quý giá và trân trọng. Tôi khi đang còn là sinh viên của khoa Ngữ văn trường Đại học Tổng hợp Hà Nội cho đến nay, tôi đã và hiện vẫn đang được những kết quả nghiên cứu được công bố đều đặn theo thời gian của Giáo sư Hoàng Th Châu. Năm, tháng qua đi; đến lúc Giáo sư sắp xếp các kết quả và thành một tập tuyển, một tập tuyển thành tập sách là xong; và nhìn vào sau bóng ch, qu th t, m i th y “ công trình kết b i t m y m i ...”

Tuy có vinh dự được trình bày ở đây với được giới đôi đi u v cuốn s u t p này, nhưng tôi không nghĩ rằng đây là một bài giới thiệu bình luận sách, theo đúng nghĩa của nó như tiêu đề đã ghi, mà chỉ xin nói vài câu chuyện, với hy vọng góp một phần nào đó để chúng ta có thể hình dung ra đôi nét đến sự v hành trình khoa học của Giáo sư.

Năm 1962, sau khi tốt nghiệp ngành Ngữ văn Nga và tốt nghiệp, Giáo sư Hoàng Th Châu được phân công nghiên cứu, giảng dạy và *Ph ng ng h c t i ng Vi t t i khoa Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội* (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội). Kết quả tiêu biểu cho những nghiên cứu này của Bà là công trình *T i ng v i t tr ên các m i n đ t n c (Ph ng ng h c)* được in hành năm 1989. Nói cho công bằng, tốt nghiệp ta, tốt nghiệp thế kỷ XX đã có những đợt v n đ th o lu n, nghiên cứu và t i ng đ a ph ng (ph ng ng), nhưng phải đến công trình này, với lời tiếp cận rất độc đáo: tiếp cận liên ngành ngôn ngữ - lịch sử - xã hội - văn hóa thì đưa mức độ nh t trong nghiên cứu ph ng ng , ph ng ng h c t i ng Vi t m i th c s đ c đánh đ u; b i

vì nó “

cho thấy dĩ nhiên mà ở đây ta thấy rằng Việt trên các miền đất nước, không những là trạng thái tĩnh, hiện nay mà còn phải nhận thức quá trình động, phát triển lịch sử trong mối quan hệ phức tạp của cấu trúc bên trong của tiếng Việt và những nhân tố xã hội và địa lý của đất nước”

[1]

Quan điểm và phương pháp nghiên cứu trên cũng thấy rõ trong tiếng bài viết về các thành ngữ, phương ngữ như: *Thành ngữ và làng xã Việt Nam, Những dòng chảy và dĩ nhiên bên ngoài của tiếng Huế* ... của Giáo sư.

Năm 2005, *Tiếng Việt trên các miền đất nước* (Phương ngữ học) [không trong sưu tập này] đã được Hội đồng Giáo dục Quốc gia và Khoa học và Công nghệ trao tặng Giải thưởng Nhà nước và Khoa học và công nghệ.

Tuy nhiên, tiếng vang đầu tiên trong nghiên cứu của Bà là bài viết *Mối liên hệ về ngôn ngữ của địa phương Đông Nam Á qua một vài tên sông* công bố trong Thông báo khoa học, tập II, 1964-1965, của Hội đồng Tiếng học Hà Nội, chỉ hai năm sau khi Bà tiếp Liên Xô và nước. Bà chứng minh hai con sông lớn nhất ở vùng Đông Nam Á là Trường Giang và Mê Kông cùng có tên gốc là “kông” có nghĩa là “sông” trong tiếng Việt và gốc nguyên động của là < khlong >. E.M. Murzaev, giáo sư đầu ngành về Địa danh học của Liên Xô đã cho in bài trên với tiêu đề là:

Tên sông ở Việt Nam

, trong bộ sách 2 tập:

Địa danh học phương ngữ Đông

do ông làm chủ biên (1969)

[2]

Liên đó, khi giới thiệu học Việt Nam tập trung nghiên cứu *Thị địa Hùng Vương*, Bà say mê đi “

mở lối u trong ngôn ngữ dân tộc

”, công bố một loạt bài trên tạp chí

Nghiên cứu lịch sử

và bộ sách

Hùng Vương địa ngữ nước

như:

Nước Văn Lang qua tài liệu ngôn ngữ

,

Vài nét về lịch sử của xã hội Văn Lang qua tài liệu ngôn ngữ học

...

Sau khi về học, Bà vẫn tiếp tục nghiên cứu về đạo danh như chuyên sang nghiên cứu về ngữ pháp như: *Chuyên hóa cách viết Đạo danh dân tộc thiểu số Việt Nam trong văn bản tín ngưỡng Việt*, *Chuyên hóa đạo danh ngoài trên bản đồ thế giới* (do Việt Nam hành) [trong một dự án lớn của quốc gia về Tài nguyên và Môi trường ng].

Đôi với các dân tộc thiểu số, Bà luôn băn khoăn tự hỏi: *Tại sao đến nay còn nhiều dân tộc chưa có chữ? Tìm hiểu* tộc người miền Bắc nước ta, Bà nhận ra rằng: các dân tộc thiểu số không chỉ khác nhau về ngôn ngữ, mà họ còn làm ruộng. Nhiều dân tộc chưa có chữ như Mường, Dao, Cao Lan, Giáy ... chưa có chữ viết, nhưng họ đã xuất bản thơ, văn, ca dao, tục ngữ ... bằng tiếng của dân tộc họ, do tiếng là phương tiện dân tộc đưa vào chữ Việt để phiên âm. Bà đã xuất ý tưởng rất khác: Vì vậy thì các nhà ngôn ngữ học không phải mò mẫm đi tìm, nghiên cứu tiếng nói của các dân tộc thiểu số để xây dựng chữ viết cho họ nữa, mà chỉ cần đưa trên cơ sở chữ quốc ngữ Việt, chỉ thêm và bổ sung để xây dựng một bộ chữ phiên âm chung cho các dân tộc.

Nghiên cứu hơn 20 năm, hơn 40 học thuật ngữ âm của các ngôn ngữ dân tộc thiểu số nước ta, Bà đã tiếp tục, phân loại theo từng loại hình ngữ âm để phát hiện ra những nét chung và riêng, để cuối cùng, xây dựng bộ chữ phiên âm chung đưa trên cơ sở quốc ngữ để có thể in và bổ sung. Bản báo cáo khoa học *Loại hình ngữ âm các ngôn ngữ ở Việt Nam và bộ chữ phiên âm chung* được hoan nghênh ở Hội thảo

Ngôn ngữ học Đông Nam Á

tại Đại học Oregon (Hoa Kỳ, 1996). Sau đó, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc (Hà Nội) đã xuất bản cuốn sách của Bà

Xây dựng bộ chữ phiên âm cho các Dân tộc thiểu số ở Việt Nam

(2001) như một công cụ hỗ trợ để các dân tộc tự họ ra chữ viết, ít nhất là để họ ghi chép được văn truyền khẩu, sáng tác cá nhân bằng tiếng dân tộc của mình.

Tại Hội thảo quốc tế Pan Asiatic Linguistics lần thứ VI, năm 2004, Bà tiếp tục trình bày kết quả nghiên cứu về *Tình hình và chính sách xây dựng và phát triển chữ viết các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Hai giáo sư Đông phương học của Công hòa Liên bang Đức T. Engelsbert và H.D. Kubitscheck đã trân trọng đưa bài này vào tập sách *Ethnic Minorities and Politics in Southeast Asia* (Dân tộc thiểu số và chính sách ở Đông Nam Á) năm 2004.

Kết quả nghiên cứu của Bà đã cho ra những điều rất thú vị, giốn d và hữu lý: ngôn ngữ của dân tộc thiểu số trước hết là tiếng lập trí, tức là các địa phương, cho nên đi tìm ngôn ngữ của dân tộc trước tiên là lập ngôn ngữ có văn hóa ngôn ngữ và cần biết văn hóa, giáo dục ... đang công tác, sau đó mới đi dạy dân tộc trong nhà trường, khi nó đã trở thành nhu cầu của xã hội. Một số người làm ngôn ngữ đã không đem lại điều tốt đẹp mong đợi.

Có một điểm mà tôi muốn nói thêm là trong khi nghiên cứu ngôn ngữ dân tộc thiểu số, Bà rất tâm đắc với vấn đề về sự xuất hiện hình thành thanh điệu trong tiếng Chăm hiện đang diễn ra ngay trước mắt chúng ta; và chúng ta hoàn toàn có thể tìm kiếm khảo sát để giúp ta hiểu rõ hơn quá trình hình thành hình thành điệu tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Hán ... đã diễn ra rất lâu và phức tạp.

Thưa quý độc giả.

Viết đến đây, tôi thấy mình không nên viết dài thêm nữa, vì nội dung tôi đã xác định, những nội dung này chưa phải là giới thiệu, bình luận cho sách.

Bên ngoài và chi tiết sâu của các nội dung nghiên cứu; lý luận, phương pháp và tính toán, cũng như trong nghiên cứu các vấn đề hữu quan (tư Phương ngữ học, qua Đạo danh học, sang Ngôn ngữ học lịch sử và ngôn ngữ học địa lý, đến Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số, giới thiệu tiếng Việt như một ngoại ngữ), quý độc giả có thể tìm thấy và nhận ra khi cầm trong tay và đọc cuốn sách tiếp công trình này.

Hà Nội, tháng 12 năm 2013

Vũ Đức Nghiêu

[1] Nhận xét của GS. Hoàng Văn Hành (Dẫn theo bài *Ngành phonology học hôm qua và ngày nay* trong sưu tập này).

[2] Năm 1993, khi ở Đại học Cornell, NY. Hoa Kỳ, nhân dịch cuốn *Bibliography and index of mainland Southeast Asian languages and linguistics* (Yale University Press, 1986) của F. Huffman, tôi thấy một tác giả nước ngoài cũng nghiên cứu tên sông ở Đông Nam Á nhưng kết quả công bố muộn hơn công trình của GS. Hoàng Thụ Châu khoảng 4, 5 năm. Tôi cứ vì không lưu tâm nhiều, nay tôi đã quên mất tên của nhà nghiên cứu đó, và cũng không nhớ chính xác là muộn hơn 4, 5 hay 6 năm; mà sách thì hiện không có trong tay. Năm này, GS. Nguyễn Văn Lợi cũng ở Cornell; chúng tôi trao đổi thông tin này với nhau. Trong một vài seminar và trao đổi riêng với một số nhà nghiên cứu ở Cornell, chúng tôi có thông báo về công trình nói trên của GS. Hoàng Thụ Châu và thông tin này rất được hoan nghênh.